|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | |
| **Use case number:** | UC16 | |
| **User case name:** | Add Friends | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Maturity:** | Filled and Focus | |
| **Summary:** | Chức năng Add Friends gồm có:  + Send Invitation  + Share Achievement  + View Friend List  + Accept Invitation  + Unfriend. | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Nhấp vào shortcut |  |
|  | 2. Hiển thị sidebar. |
| 3. Nhấp chọn “Add friend”. |  |
|  | 4. Hiển thị giao diện kết bạn. |
| 5. Nhấp chọn “Send invitation” **A1**. |  |
|  | 6. Nút “Gửi lời mời” chuyển thành “Hủy yêu cầu” |
|  | 7. Hệ thống gửi lời mời đến tài khoản mà người dùng đã gửi. |
|  | 8. Tài khoản được thêm vào danh sách yêu cầu kết bạn. |
| **Alternative Paths:** | **A1** | |
| **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Người dùng nhấp chọn “Accept invitation”. |  |
|  | 2. Nút “Accept invitation” chuyển thành “Cancel”. |
|  | 3. Tài khoản được lưu vào danh sách bạn bè. |
| 4. Nhấp chọn “View friends list” **A2**. |  |
|  | 5. Hiển thị danh sách bạn bè. |
| **A2** | |
| **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Người dùng nhấp chọn “Cancel”. |  |
|  | 2. Nút “Cancel invitation” thành “Send invitation”. |
|  | 3. Xóa khỏi danh sách bạn bè. |
| **Exception Paths:** | Không có. | |
| **Extension Points:** | Không có. | |
| **Triggers:** | Người dùng muốn bạn trong hệ thống. | |
| **Assumptions:** | Người dùng đã gửi lời mời. | |
| **Preconditions:** | Phải gửi lời mời trước đó. | |
| **Post conditions:** | Kết bạn thành công. | |
| **Reference: Business Rules:** | Không có. | |
| **Author(s):** | Giang. | |
| **Date:** | 5/10/2020. | |
|  | | |